TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2023/HS-ST
Ngày: 14/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thúy Anh;
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đoàn Văn Minh;
Ông Trần Quốc Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Trần Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 16/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thùy N** - Sinh năm: 1988
Nơi thường trú: Số X, ngách Y, trại G, phường T, quận H, thành phố H
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 06/12
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Con ông: Lê Văn T SN: 1959
Con bà: Nguyễn Thị T1 SN: 1959
Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con cả
Chồng: Vũ Quang T SN: 1982 (Đã ly hôn)
Bị cáo có 01 con, sinh năm 2009
Tiền án, Tiền sự: 02 Tiền sự, 04 Tiền án
- Ngày 04/3/2004, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.
- Ngày 14/3/2005, công an phường Ngã tư Sở quận Đống Đa xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 24/9/2014, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội trộm cắp tài sản (tài sản tổng trị giá: 9.200.000 đồng).

- Ngày 21/12/2015, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản trị giá tài sản 3.000.000 đồng. Tổng hình phạt 06 tháng tù bản án năm 2014 của Tòa án nhân nhân quận Hai Bà Trưng, buộc N phải chấp hành 02 bản án là 15 tháng tù giam. Ra trại ngày 21/12/2016.

- Ngày 30/3/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 24 tháng tù giam tính từ ngày 05/01/2018 về tội trộm cắp tài sản, trị giá tài sản 9.800.000 đồng. Ra trại ngày 05/01/2020 - chưa được xóa án tích.

- Ngày 30/3/2021, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản giá trị dưới 02 triệu đồng). Ra trại ngày 22/4/2021 - Chưa được xóa án tích (là yếu tố định tội của lần phạm tội này).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số X - Công an thành phố Hà Nội (theo quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm).

Bị hại vắng mặt: Chị Đỗ Thị P, sinh 2002, HKTT: xã T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thùy N làm nghề Shipper, do không có thu nhập ổn định nên thường xuyên trà trộn vào các địa điểm đông người để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 5/11/2022, Lê Thùy N đi xe ôm đến Trường Đại học H và vào xem nơi phát đồ ăn miễn phí đang tập trung đông người thì phát hiện thấy chị Đỗ Thị P (SN: 2002, HKTT: xã T, huyện T, tỉnh T) đeo túi xách không kéo khoá, N quan sát thấy bên trong túi của chị P có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung A12 có ốp điện thoại nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi thấy chị P không để ý, N dùng tay trái trộm cắp chiếc điện thoại bên trong túi xách, sau đó đút vào túi quần phía sau bên trái đang mặc của mình rồi bỏ đi. Cùng lúc này, chị P phát hiện bị mất điện thoại và được chị Nguyễn Thị Bảo N1 (SN: 2002, HKTT: xã T, huyện Đ, tỉnh H) thông báo nghi ngờ N đã trộm cắp điện thoại nên đã đuổi theo chặn N lại hỏi. Lúc này, N khai nhận là đã lấy trộm điện thoại của chị P và bỏ điện thoại ra trả. Chị P nhận lại điện thoại và dùng vân tay mở mật khẩu màn hình xác định đúng là điện thoại của mình nên đã báo bảo vệ giữ N lại và trình báo Cơ quan Công an đến đưa N về trụ sở để làm rõ.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, Imei 1: 351162967821573, Imei 2: 351533637821575 phía sau có chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa, trên bề mặt có in hình và chữ và gắn Sim điện thoại, thuê bao số 0866.887.XXX.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 407 ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu đen, Imei 1: 351162967821573, Imei 2: 351533637821575, đã qua sử dụng trị giá: 1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng);

- 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa, trên bề mặt có in hình và chữ trị giá: 20.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ngàn đồng)

- 01 sim điện thoại, thuê bao số 0866.887.XXX trị giá: 25.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản Lê Thùy N trộm cắp trị giá **1.045.000 đồn**g.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thùy N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của N phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả dẫn giải, xác minh tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 03/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả chiếc điện thoại cùng vỏ ốp và sim điện thoại cho chị Đỗ Thị P. Chị P nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 57/CT- VKS ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Lê Thùy N bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, khoản 1, Điều **173** Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Thùy N khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Lê Thùy N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Thùy N mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu về dân sự nên Tòa không xét.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 5/11/2022, tại Trường Đại học H, phường T, quận N, thành phố H, Lê Thùy N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 màu đen phía sau có chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa, gắn sim điện thoại, thuê bao số 0866.887.XXX của chị Đỗ Thị P có tổng trị giá tài sản là 1.045.000 đồng.

Bị cáo khai nhận tội, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả cho chị Đỗ Thị P, chị P không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Ngày 30/3/2021, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tài sản giá trị dưới 02 triệu đồng). Ra trại ngày 22/4/2021 - Chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên là yếu tố định tội của lần phạm tội này.

Hành vi của bị cáo Lê Thùy N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét

các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, có 01 bản án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngoài ra ngày 15/3/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì về dân sự, trị giá tài sản không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Không.

[8] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, khoản 1, Điều 173; Điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thùy N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lê Thùy N ***10 (Mười)*** **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về dân sự: Không.

Bị cáo Lê Thùy N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- `Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh